TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 11-02-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Để.

2. Bà Hồ Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2025 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2024/TLST-DS ngày 21/10/2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 03/01/2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *(Có mặt)*

2- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1974 và bà Bùi Kim O, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ông L có chơi hụi của bà O và ông P, nhưng hiện nay bà O và ông P không thanh toán. Cụ thể như sau:

+ Hụi mở ngày 15/01/2022 âm lịch: Ông L có tham gia 01 phần hụi 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), mỗi tháng khui 01 lần, gồm 45 phần, đóng hụi sống cho bà

O được 23 lần thì bà O công bố bể hụi là: 23 x 1.000.000 đồng = 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

+ Hụi mở ngày 20/11/2022 âm lịch: Ông L có tham gia 02 phần hụi 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), mỗi tháng khui 01 lần, gồm 36 phần. Ông L đóng hụi sống cho bà O được 12 lần thì bà O công bố bể hụi là: 12 x 02 x 1.000.000 đồng = 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Tổng các phần hụi bà O nợ chưa thanh toán là: 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng). Ngoài ra bà O có mượn số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Tổng cộng số tiền bà O thiếu hụi và tiền mượn là: 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Nay yêu cầu bà Bùi Kim O và ông Nguyễn Văn P phải trả số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng), trong đó tiền hụi 47.000.000 đồng, tiền mượn 7.000.000 đồng. Trường hợp không trả một lần được thì trả mỗi tháng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

[2]- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn trình bày: Ông P và bà O thừa nhận còn nợ ông Lê Văn L 02 dây hụi tổng cộng là 47.000.000 đồng. Ngoài ra, có vay số tiền là 7.000.000 đồng. Nay đồng ý trả số tiền 54.000.000 đồng, trong đó hụi là 47.000.000 đồng, vay là 7.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

[3]- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng và chấp hành nội quy phiên tòa. Khoản tiền hụi và vay các đương sự đều thống nhất nhưng không thỏa thuận được thời gian trả nợ nên đề nghị buộc ông P, bà O trả cho ông L số tiền 54.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn và bị đơn có tham gia chơi hụi và hợp đồng vay tiền, nay xảy ra tranh chấp nên xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"*.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã giải thích các trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí nhưng đương sự xác định không thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí.

[2] Nội dung tranh chấp:

Các đương sự thừa nhận ông P và bà O còn nợ ông L 02 dây hụi, cụ thể dây hụi ngày 15/01/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, ông L tham gia 01 phần, đóng hụi sống được 23 lần, số tiền nợ dây hụi này là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng); dây hụi ngày 20/11/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, ông L tham gia 02 phần, ông L đóng hụi sống được 12 lần số tiền là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Tổng cộng nợ hụi là 47.000.000 đồng. Ngoài ra, ông P và bà O có vay số tiền là 7.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ hụi và vay là 54.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện các bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nội dung chưa thỏa thuận được là về thời gian trả nợ, ông P và bà O yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, nhưng không được ông L chấp nhận, ông L yêu cầu mỗi tháng trả ít nhất 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Xét thấy, các bên thống nhất số nợ nhưng không thỏa thuận được về thời gian trả nên không công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được mà phải buộc ông P và bà O trả cho ông L số tiền 54.000.000 đồng. Điều kiện thanh toán nợ các bên có quyền chứng minh trong quá trình thi hành án.

[3] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông P và bà O phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả số tiền 54.000.000 đồng là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ông L không chịu án phí nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 15, 18, 22, 23, 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về *"họ, hụi, biêu, phường";* Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn L đối với ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Kim O. Buộc ông P và bà O cùng liên đới trả cho ông L số tiền 54.000.000 đồng

(Năm mươi bốn triệu đồng). Trong đó: nợ hụi 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng) và nợ vay 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong số tiền, hằng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2- Án phí sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Kim O cùng chịu tiền án phí sơ thẩm là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Lê Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ngày 0005171 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

3- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/02/2025).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận